

## **Bác Hồ với các sự kiện tháng 6 trong hành trình 30 năm tìm đường cứu nước**

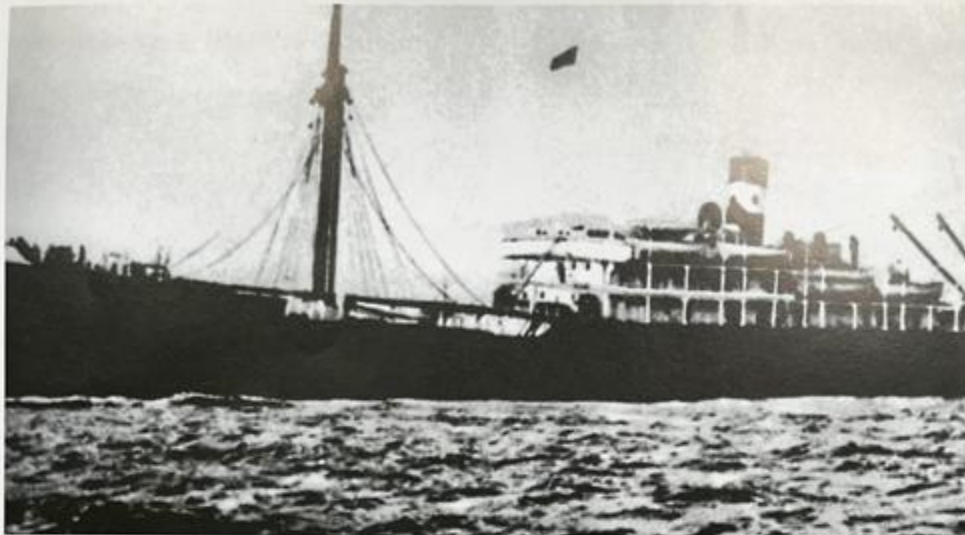
Hành trình suốt 30 năm (1911 – 1941) bôn ba tìm đường cứu nước bằng tình yêu dân tộc bất diệt của một con người vĩ đại, với nghị lực phi thường, vượt bao đại dương giữa sóng to và gió lớn, tận mắt chứng kiến nhiều cám cảnh của những phận người sống trong xã hội thuộc địa, bị bóc lột cùng cực ở khắp các lục địa, đã xây nên một huyền thoại bất tử trong lòng dân tộc Việt Nam, huyền thoại đó mang tên Hồ Chí Minh – Bác Hồ kính yêu.

Bác Hồ sinh ra trong một gia đình có truyền thống nho học, tuổi thơ gắn bó với sách, báo và xem chúng là những người bạn tâm giao. Tại quê hương Nam Đàn, buổi đầu Bác được học chữ Hán với thầy giáo Vương Thúc Quý và Trần Thâu, cũng như tham gia học tại Trường Tiểu học Pháp – Việt ở Vinh, chính tại ngôi trường này lần đầu tiên Bác đọc được khẩu hiệu “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” của thực dân Pháp.

Năm 1906, lần thứ hai theo cha vào Huế, Bác Hồ tham gia học tại Trường Tiểu học Đông Ba và tiếp theo là Trường Quốc học Huế; rời trường vào tháng 6/1909 để cùng cha vào huyện Bình Khê và học tại Trường Tiểu học Pháp – Việt ở Quy Nhơn; tháng 6/1910, Bác hoàn thành chương trình tiểu học dưới sự giúp đỡ của thầy giáo Phạm Ngọc Thọ. Đây cũng là khoảng thời gian cuối cùng mà Bác được sống cạnh người cha kính mến – ông Nguyễn Sinh Sắc, để rồi sau đó cất bước vào phương Nam khởi đầu hành trình thực hiện hoài bão lớn vì dân, vì nước.

Trong những năm tháng theo cha (từ năm 1895 – 1910), đi khắp nơi và được tiếp xúc với nhiều nhân sĩ trí thức yêu nước, tiêu biểu như cụ Phan Bội Châu, bên cạnh tận mắt chứng kiến thực tế của một xã hội thuộc địa với cám cảnh nhân dân mình bị xâm lược.

Trước nỗi đau của dân tộc, Bác Hồ quyết tâm tìm đến phương Tây, với niềm tin sẽ tìm ra đường lối phù hợp cho Cách mạng Việt Nam; điểm đầu tiên Bác dừng chân chính là đất nước sử dụng khẩu hiệu “Tự do – Bình đẳng – Bác ái” đối với dân ta nhưng hành động thì trái ngược – đi xâm lược và khai thác thuộc địa.



Tàu Đô đốc Latútơ Trêvin (L'Admiral Latouche Tré vill), nơi Nguyễn Tất Thành làm phụ bếp khi rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước (6/1911).



Bến cảng Nhà Rồng đầu thế kỷ XX, nơi Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước.

Ngày 05/6/1911, chàng trai Nguyễn Tất Thành với tên Văn Ba nén lòng để lại quê hương bước lên tàu Latouche Tréville thuộc hãng tàu năm sao của Pháp phụ làm những công việc rất nặng nhọc trong bếp từ 4 giờ đến 21 giờ mỗi ngày với bao tâm trạng, mà như trong một đoạn bài thơ “Người đi tìm hình của nước” của Chế Lan Viên có diễn tả:

*“Đêm xa nước đầu tiên, ai ngủ?”*

*Sóng vỗ dưới thân tàu đâu phải sóng quê hương!*

*Trời từ đây chẳng xanh màu xír sớ,*

*Xa nước rồi, càng hiểu nước đau thương!”*

Sau hành trình đi xuyên các châu lục, cuối năm 1917, Bác Hồ từ Anh trở lại Pháp tham gia tìm hiểu thực tế xã hội nơi đây; từ ngày 07 – 11/6/1919, Bác ở ngôi nhà số 10, phố Stokholm; ngày 12/6/1919, chuyển đến nhà số 56, phố Monsieur le Prince và một số nơi khác ở Paris.

Nhân sự kiện các nước thắng trận trong thế chiến thứ nhất tổ chức hội nghị nhằm phân chia bản đồ thế giới vào ngày 18/6/1919 tại Versailles; tại Hội nghị này, Bác Hồ thay mặt những người yêu nước Việt Nam tại Pháp gửi bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” ký tên Nguyễn Ái Quốc, nhằm thể hiện nguyện vọng yêu nước chính đáng của nhân dân Việt Nam. Bản Yêu sách này không được xem xét tại Hội nghị, nhưng đã gây tiếng vang lớn trên chính trường thế giới.



Nguyễn Ái Quốc phát biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp, ủng hộ Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Người tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên (12/1920).

Tiếp sau đó, để thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của nhân dân thuộc địa, cũng như phải có tổ chức lãnh đạo thống nhất đấu tranh; ngày 26/6/1921, “Hội Liên hiệp thuộc địa” được thành lập và Bác Hồ được bầu vào Ban Chấp hành; đồng thời, Ban Chấp hành Hội cho xuất bản tờ báo “Người cùng khổ - Le Paria” vào năm 1922, do Bác làm chủ nhiệm kiêm chủ bút đến số 15, tháng 6/1923.

Trong thời gian sống trên đất Pháp, Bác Hồ tham gia nhiều tổ chức chính trị, hội và sinh hoạt với mọi số câu lạc bộ; một trong số đó là câu lạc bộ Faubourg ở ngoại ô Paris, nơi mà chủ nhiệm câu lạc bộ cho diễn vở kịch “Con rồng tre” do chính Bác sáng tác nhằm châm biếm vị vua bù nhìn Khải Định sang Pháp dự Hội chợ thuộc địa Marseille diễn ra tháng 6/1922.

Với sự tích cực tham gia hoạt động trong tổ chức, Bác Hồ được Đảng Cộng sản Pháp cử đi Liên Xô tham dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản; ngày 13/6/1923, từ ga Du Nord, Bác rời Paris bằng tàu hỏa đến Berlin nước Đức, sau đó từ Hamburg đi chuyển bằng tàu thủy đến Pêtorôgrát thuộc Liên Xô vào ngày 30/6/1923.



*Nguyễn Ái Quốc với một số chiến sĩ cách mạng châu Phi trong thời gian hoạt động ở Liên Xô.*

Sau khi đến quê hương của Lênin và Cách mạng Tháng 10 Nga, ngày 17/6/1924, Bác Hồ chính thức tham dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản diễn ra tại điện Kremli, thủ đô Mátcova.

Đại hội kết thúc, Bác Hồ được cử đến Quảng Châu, Trung Quốc làm nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản giao ở châu Á; tại đây Bác gặp nhiều trí thức yêu nước người Việt, sau khi nắm bắt thông tin và tổ chức lực lượng đảm bảo an toàn, Bác quyết định thành lập “Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên” vào tháng 6/1925 và tổ chức thành 5 cấp: Tổng bộ, kỳ bộ, tỉnh bộ, huyện bộ và chi bộ; đồng thời cho xuất bản tờ “Báo Thanh niên” với số đầu tiên phát hành vào ngày 21/6/1925.

Sau khi rời Trung Quốc trở lại quê hương của Cách mạng Tháng 10, Bác Hồ tham gia nhiều chuyến công tác ở các nước châu Âu, đặc biệt trong thời gian này Bác đề đạt nguyện vọng với Quốc tế Cộng sản được trở về Đông Dương, nơi có Tổ quốc đang rất cần. Tháng 6/1928, Bác rời Berlin nước Đức vượt qua nhiều quốc gia và cuối cùng đáp tàu thủy Nhật Bản đến Xiêm – Thái Lan.

Lần thứ hai Bác Hồ trở lại Hồng Kông sau lần đầu tổ chức Hội nghị thống nhất ba đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam; thời gian này nhiều đảng viên và tổ chức đảng ở Đông Dương bị thực dân truy bắt quyết liệt, ở Việt Nam có Nguyễn Thái,

Trần Phú, Nguyễn Thị Minh Khai,... ở Singapore phái viên Quốc tế Cộng sản Lo Phrăng bị bắt cùng với địa chỉ Bác đang ở Hồng Kông.

Ngày 06/6/1931, Bác Hồ bị cảnh sát Anh bắt tại số nhà 186, Tam Lung, Hồng Kông. Dưới sự giúp đỡ nhiệt tình của Luật sư Loseby và các cộng sự, Bác được trắng án. Đây là vụ án chấn động thế giới diễn ra tại Hồng Kông, làm phá sản ý đồ bắt một lãnh tụ đầu mối Cách mạng Việt Nam của thực dân Pháp.

Sau khi trắng án, Bác Hồ đến Hạ Môn và Thượng Hải, Trung Quốc để tìm cách bắt liên lạc với Quốc tế Cộng sản; tháng 6/1934, Bác đến Vladivôxtôc, rồi đi tàu hỏa về thủ đô Mátcova.

Đến Liên Xô, Bác Hồ vào học tại Trường Quốc tế Lênin, rồi tham gia công tác tại Viện Nghiên cứu các vấn đề thuộc địa, đồng thời tham gia nghiên cứu sinh chuyên ngành lịch sử tại Viện; nhưng thời gian này chiến tranh thế giới thứ hai lan rộng. Không thể yên tâm học, ngày 06/6/1938, Bác viết thư và ký tên Lin gửi Quốc tế Cộng sản bày tỏ nguyện vọng về nước hoạt động và được chấp thuận.

Trong hành trình về nước, Bác Hồ đi xuyên các tỉnh thành Trung Quốc, điểm cuối cùng dừng chân là tỉnh Vân Nam và Quảng Tây gần biên giới Việt Nam; tại đây, Bác tổ chức nhiều hoạt động chính trị và nắm tình hình thật kỹ nhằm chuẩn bị về nước lãnh đạo công cuộc giải phóng dân tộc.

Tháng 6/1940, với bí danh Vương, Bác Hồ đến Thúy Hồ gặp các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp từ Việt Nam sang.

Cuối tháng 6/1940, Bác cử đồng chí Trần Văn Hinh đi Diên An để quan hệ với tổ chức quốc tế, còn Bác Hồ đi Trùng Khánh làm việc với Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Sau thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng, ngày 28/01/1941, Bác Hồ cùng nhiều đồng chí về đến Tổ quốc thân yêu tại cột mốc 108, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, kết thúc hành trình 30 năm bôn ba xứ người, tìm đường lối đúng đắn cho Cách mạng Việt Nam.

30 năm, một hành trình mà Bác Hồ phải bôn ba khắp các châu lục Á, Âu, Phi và Mỹ, đặt chân lên 28 quốc gia khác nhau, tiếp cận với nhiều hệ tư tưởng và học thuyết khác nhau; Bác đã tranh thủ mọi sự hỗ trợ từ các nước bè bạn có tư tưởng chống chiến tranh, những người con sống xa quê và trí thức Việt kiều yêu nước.

Bởi hơn ai hết, Bác Hồ hiểu rằng muốn giải phóng dân tộc, đánh đổ chế độ thực dân, cần phải có đường lối đúng đắn, phải đoàn kết dân tộc và liên kết với bạn bè quốc tế cùng lý tưởng. Cuối cùng, Bác xem chủ nghĩa Mác – Lênin là ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam thực hiện công cuộc giải phóng dân tộc.

**Hồ Minh**